

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Trần Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/6/2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Thúy E, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An.

(Bà E có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 22 tháng 6 năm 2020 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Thúy E trình bày:

Sau thời gian quen biết, bà và ông Nguyễn Văn T quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 1998, có tổ chức đám cưới, đến ngày 12/12/2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Long An. Ông bà làm ăn và sinh sống tại Khu phố B, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An. Trong quá trình sống chung vợ chồng bà có nhiều ý kiến bất đồng và quan điểm trong xây dựng hạnh phúc gia đình nên thường xuyên cãi vã và gần đây ông T có người phụ nữ khác bên

ngoài nên dẫn đến ly thân từ tháng 05/2020 đến nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa nên bà xin ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và ông Nguyễn Văn T có hai con chung tên Nguyễn Văn K (nam) sinh năm 1999 và Nguyễn Triệu V (nữ) sinh ngày 29/10/2003. Cháu K đã trưởng thành, cháu V đang sống chung với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Văn T không đến Tòa án để thể hiện ý kiến, tại phiên tòa ông Tiếp vắng mặt lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Hồ Thị Thúy E có đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại Khu phố B, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hôn nhân: Giữa bà Hồ Thị Thúy E và ông Nguyễn Văn T xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Long An nên đây là hôn nhân hợp pháp được xem xét, giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông T không tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần hai mà không có lý do nên thể hiện sự mất kế hậu quả xảy ra và không có thiện chí vợ chồng đoàn tụ, hiện nay bà E và ông T không còn sống chung. Bà E cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà E và ông T là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Thúy E.

[4] Về con chung: Bà Hồ Thị Thúy E và ông Nguyễn Văn T có hai con chung tên Nguyễn Văn K (nam) sinh năm 1999 và Nguyễn Triệu V (nữ) sinh ngày 29/10/2003. Cháu K đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Tại bản tự khai ngày 16/7/2020 cháu V có nguyện vọng sống chung với

mẹ và bà E có yêu cầu được nuôi con chung, ông T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu V cho bà E tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà E không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản, nợ: Bà Hồ Thị Thúy E không yêu cầu giải quyết, ông Tiệp vắng mặt không thể hiện ý kiến nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Bà Hồ Thị Thúy E phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thúy E về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

1. Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Thúy E được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Triệu V (nữ) sinh ngày 29/10/2003 cho bà Hồ Thị Thúy E tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc bà Hồ Thị Thúy E phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0002587 ngày 30/6/2020 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND xã Vĩnh Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The